

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 38/2021/DSPT

Ngày 03 – 02 – 2021

*“V/v kiện yêu cầu bồi thường
thiệt hại về tài sản”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng, bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2020/TLPT-DS ngày 26/10/2020 về việc *“Kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”*.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Nông Văn N đối với Bản án sơ thẩm số: 40/2020/DS-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 288/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Đ; sinh năm 1972; địa chỉ: Xã EK, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nông Văn N, sinh năm 1994; địa chỉ: Xã EK, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị S, địa chỉ: Xã EK, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

4. Người làm chứng:

- Ông Hoàng Văn N1, có mặt.

- Ông Phương Văn C, có mặt.

- Ông Đàm Văn T, có mặt.

Cùng địa chỉ: Xã EK, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn ông Nông Văn N.

*** Người kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Hoàng Văn Đ trình bày: Vào ngày 24 tháng 3 năm 2018, ông Nông Văn N đến làm rẫy tại xã EK, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk và có đốt rẫy của ông N để canh tác do rẫy cao su của gia đình Đ có vị trí tiếp giáp với rẫy ông N. Do sơ xuất không dập hết lửa khi ra về nên lửa đã cháy sang rẫy gia đình ông Đ làm cháy hư hỏng 260 cây cao su trồng năm 2012. Sự việc nêu trên đã được Ban tự quản xã EK hòa giải, nhưng sau đó ông N không chấp nhận bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Đ. Vì vậy, ông Đ yêu cầu ông N phải bồi thường thiệt hại 260 cây cao su x 400.000 đồng/cây = 104.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả thẩm định giá, ông Đ yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông N phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông Đ với số tiền 40.500.000 đồng. Ông Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bồi thường thiệt hại là 63.500.000 đồng.

2. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Nông Văn N trình bày: Vào ngày 24 tháng 3 năm 2018, ông N có đến làm rẫy và có đốt rẫy của mình để canh tác. Đến 08 giờ sáng cùng ngày trước khi đi về ông N đã dập tắt toàn bộ lửa đã đốt trên rẫy trước đó. Đến sáng ngày 25 tháng 3 năm 2018 thì ông Đ có đến nhà ông N nói “Tôi đốt rẫy làm cháy sang rẫy của ông”. Sau đó, ông N cùng ông Đ đi lên hiện trường nơi xảy ra vụ cháy cùng một số người đi cùng ông N không biết là ai rồi ông Đ và ông N đi vào kiểm đếm các cây bị cháy thì các ông bên thôn X có nói là tự thỏa thuận với nhau đi. Ông N có ký vào biên bản hiện trường xảy ra sự việc mà Ban tự quản thôn X đã lập vào ngày 25 tháng 3 năm 2018. Do ông N không hiểu biết về pháp luật và lo sợ nên ông N đã ký vào biên bản xảy ra sự việc. Nay ông Đ yêu cầu ông N phải bồi thường số tiền 40.500.000 đồng về việc ông N đốt rẫy làm cháy 260 cây cao su thì ông N không đồng ý vì ông N không phải là người đã đốt rẫy của ông Đ. Ông N đồng ý hỗ trợ cho ông Đ số tiền 10.000.000 đồng xuất phát từ tình làng nghĩa xóm. Việc ông Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bồi thường thiệt hại là 63.500.000 đồng ông N không có ý kiến gì.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị S trình bày: Bà S thống nhất với ý kiến trình bày của chồng bà là ông Hoàng Văn Đ và không trình bày gì thêm.

4. Người làm chứng ông Hoàng Văn N1 trình bày: Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 25 tháng 3 năm 2018 ông N1 nghe ông Đ báo cho ông N1 biết bị cháy rẫy cao su. Sau đó, ông N1 đại diện Ban tự quản thôn X cùng ông C Bí thư chi bộ và ông T đi đến rẫy cao su nhà ông Đ thì thấy rẫy nhà ông Đ bị cháy. Ngay lúc đó ông N1 thấy có mặt ông N cũng ở rẫy cao su nhà ông Đ, khi thấy vậy chúng tôi chỉ giải thích vụ việc đã xảy ra từ ngày hôm qua. Ban tự quản chúng tôi thấy vụ việc này gây thiệt hại tài sản quá lớn vượt quá quyền hạn của chúng

tôi. Lúc đó chúng tôi chỉ là người chứng kiến vụ việc ông Đ và ông N cùng nhau đi đếm theo từng hàng một và chúng tôi cũng đi theo, sau khi đếm xong, tổng số cây cao su bị cháy phần gốc là 260 cây do lúc đó là mùa khô. Giữa ông Đ và ông N tự thỏa thuận đến giữa mùa mưa năm 2018 thì chúng ta kiểm tra lại cây nào bị nứt vỏ thì cây đó bị hư.

Sau đó, đến ngày 22 tháng 7 năm 2018 thì nhà ông Đ lại mời ông N1 và ông T Ban mặt trận thôn X cùng nhau rẫy cao su nhà ông Đ bị cháy, lúc này cũng có mặt ông N và ông Đ và vợ cũng ở đó và cùng nhau đếm lại những cây cao su bị nứt vỏ thì đếm được tổng số 201 cây nứt vỏ. Sau khi đếm xong thì ông Đ và vợ nói lần trước 260 cây còn lần này 201 cây thì giảm được 59 cây thì Nội tính như thế nào. Tôi sẽ đưa cho gia đình nhà ông Đ 10.000.000 đồng, nhưng lúc này tôi chưa có tiền sau này khi nào có tiền thì tôi đưa. Sau đó, hai bên đi về và Ban tự quản cũng không giải thích gì thêm và cho giải tán đi về và đến buổi chiều ngày 24 tháng 7 năm 2018 hai bên đi đến hội trường thôn X nhờ tổ hòa giải nhưng hòa giải không thành.

5. Người làm chứng ông Đàm Văn T trình bày: Hôm đó khoảng 10 giờ 30 phút ông T nhận được thông tin anh Đ đến báo sự việc là lô cao su của anh Đ bị cháy. Tổ hòa giải của chúng tôi đã đến thẩm tra hiện trường của lô cao su anh Đ, lúc đó anh Đ cũng đã mời ông Nông Văn N có lô đất vườn điều kề bên nhau và anh Đ cũng đã nói ông N, ông N có nói là ngày 24 ông N có dọn rẫy và đốt lá đến trưa ông N đi về. Sự việc cụ thể là lúc chúng tôi đến kiểm tra thấy gia đình anh Đ và ông N hai bên đã đi cùng nhau đếm những cây bị cháy có 260 cây. Sau đó, anh Đ và ông N đã thỏa thuận với nhau theo lời khai của ông N là do sơ xuất. Anh Đ cũng đưa ý kiến là tinh thần anh em hàng xóm và thống nhất đến cuối tháng 7 xem xét lại và hứa đền bù cho anh Đ, xem xét cây nào bị hư hỏng bình giá cây đó và hai bên sẽ tự thỏa thuận và định mức giá với nhau và có mặt của tổ hòa giải chứng kiến hai bên gia đình và tổ hòa giải thôn X làm nhân chứng. Lúc đó hai bên đã ký vào biên bản hiện trường.

6. Người làm chứng ông Phương Văn C trình bày: Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 25 tháng 3 năm 2018 nhận được tin báo của ông Hoàng Văn Đ cư trú tại xã EK, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk là vườn cao su gia đình bị cháy. Ông C cùng Ban tự quản thôn X đến chỗ hiện trường đám cao su bị cháy để xác minh tin báo của anh Đ. Khi chúng tôi đến nơi thấy đám cao su của ông Đ bị cháy lá khô dưới gốc lửa đã tắt, còn sát liền kề đám cao su ông Đ về phía Đông là đám đất trồng điều tôi thấy có các đồng tro gom dọn để đốt lửa cũng đã tắt. Chúng tôi hỏi ông Đ thì biết đó là vườn điều của ông Nông Văn N. Về phía tây bắc liền kề đám cao su ông Đ cũng thấy đám cao su đó cũng thấy cháy lan lá khô ở dưới gốc lửa cũng đã tắt. Nguyên nhân vụ cháy chúng tôi không xác định được ai đã đốt, còn lúc chúng tôi đến có cả ông Đ là người có đám cao su bị cháy và có cả ông N

chủ đám rẫy trồng điều liền kề. Theo ông Đ kể là ông Đ gọi ông N vì ông N hai ngày trước đã thu dọn vườn điều để đốt. Ông Đ nói với chúng tôi là người quen cả hai bên tự thống nhất thỏa thuận với nhau thôi nhờ Ban tự quản làm chứng cho, tôi hỏi ông Đ vậy sao lại bảo là thỏa thuận, ông cho là ông N đốt rẫy cháy lan sang à, ông Đ nói tôi xuống nhà ông N gặp và gọi điện thoại cho Nội và Nội nhận và cùng lên hiện trường. Tôi cùng anh em trong Ban tự quản và ông Đ, ông N cùng đi đếm những cây bị thiệt hại xong chúng tôi đi về.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2020/DS-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 165, Điều 166, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 588 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Đ: Buộc ông Nông Văn N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị S với số tiền 40.500.000 (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường nói trên.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ đã rút với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 63.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/9/2020, bị đơn ông Nông Văn N, kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm vì mức bồi thường 40.500.000 đồng là quá cao.

Ngày 22/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị kháng nghị đề nghị hủy Bản án sơ thẩm theo Quyết định số 907/QĐKNPT-VKS-DS.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên Quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thì chưa đủ căn cứ xác định bị đơn ông Nông Văn N có hành vi xâm hại tài sản của ông Đ. Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 39/2015/TT-BCA ngày 21/8/2015 của Bộ công an thì sự việc chưa được cơ quan chuyên môn có thẩm quyền xác minh, điều tra và kết luận nguyên nhân, hành vi và đối tượng có hành vi xâm hại mà Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào Biên bản hiện trường do Ban tự quản thôn X lập ngày 25/3/2018 để chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là chưa đủ căn cứ và không đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm thực hiện việc định giá tài sản chưa đúng với quy định tại Điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và đơn kháng cáo của bị đơn được nộp trong thời hạn luật định, đồng thời bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường số tiền 40.500.000 đồng, thì thấy:

Sáng ngày 25/3/2018, khi đi thăm rẫy cao su của mình tại xã EK, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk, nguyên đơn ông Hoàng Văn Đ phát hiện rẫy cao su bị cháy gây thiệt hại 260 cây. Cho rằng ông Nông Văn N (người sử dụng đất liền kề với rẫy của mình) đi đốt rẫy, làm cháy lan sang gây thiệt hại tài sản của mình ông Đ đã khởi kiện buộc ông N phải bồi thường thiệt hại về tài sản 260 cây cao su với số tiền 40.500.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nông Văn N thừa nhận vào ngày 24/3/2018 có đến đốt dọn rẫy tại thôn X xã EK, huyện EH (liền kề với thửa đất của nguyên đơn ông Hoàng Văn Đ bị cháy). Tại Biên bản hiện trường ngày 25/3/2018 do Ban tự quản xã EK, huyện EH lập thể hiện thời điểm lập biên bản này bị đơn đã thừa nhận do sơ suất của bị đơn nên dẫn đến vụ cháy gây thiệt hại 260 cây cao su của nguyên đơn. Mặc dù sau đó, bị đơn ông Nông Văn N cho rằng việc mình ký vào biên bản hiện trường lập ngày 25/3/2018 là do không hiểu biết về pháp luật và lo sợ bị nguyên đơn đánh nên mới ký vào biên bản xảy ra sự việc là không có căn cứ. Bởi lẽ: Sau khi vụ cháy xảy ra, bị đơn đã thừa

nhận do lỗi sơ xuất của bị đơn nên đã gây vụ cháy và cùng với bị đơn và Ban tự quản thôn X đi kiểm đếm và thỏa thuận việc bồi thường với nhau và ký vào biên bản. Nếu như cho rằng tại thời điểm ký vào Biên bản hiện trường ngày 25/3/2018 là do hoảng sợ nên mới ký thì trong một khoảng thời gian dài 04 tháng sau khi sự việc xảy ra, đến ngày 22/7/2018 bị đơn lại tiếp tục cùng ông Đ và Ban mặt trận thôn X đi kiểm đếm lại những cây cao su bị hư hỏng theo nội dung thỏa thuận tại biên bản hiện trường ngày 25/3/2018 để thực hiện việc bồi thường. Thời điểm ký vào biên bản hiện trường ngày 25/3/2018 cũng như thời điểm đi kiểm đếm lại số cây bị cháy thì bị đơn đều có đầy đủ khả năng để nhận thức và điều khiển hành vi, việc ký vào biên bản là do bị đơn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Mặt khác, tại thời điểm xảy ra vụ cháy khu vực xung quanh rẫy của ông Hoàng Văn Đ chỉ có rẫy của ông Nông Văn N bị đốt, ngoài ra không có ai đốt rẫy. Như vậy, có đủ căn cứ xác định vào ngày 24/3/2018 sau khi đốt rẫy của mình tại 14 xã EK, huyện EH (liền kề với rẫy cao su của nguyên đơn), do sơ ý không kiểm tra kỹ và không dập tắt hết lửa nên đã làm cháy lan sang rẫy cao su của nguyên đơn làm cháy 260 cây cao su của gia đình ông Hoàng Văn Đ.

Theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 thì căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại gồm: Có hành trái pháp luật; Hành vi trái pháp luật nêu trên phải gây thiệt hại, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, uy tín, danh dự nhân phẩm hoặc tài sản của người khác; Giữa hành vi trái pháp luật và hậu quả phải có mối quan hệ nhân quả với nhau; Tính có lỗi của hành vi.

Đối chiếu với các tình tiết trong vụ án thấy rằng, mặc dù bị đơn không trực tiếp cũng như không có mục đích đốt cháy rẫy cao su của nguyên đơn nhưng bị đơn đã có lỗi vô ý do cẩu thả, không dập tắt lửa và không kiểm tra kỹ lửa trước khi rời khỏi rẫy, gây hậu quả làm cháy 260 cây cao su của nguyên đơn. Căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá ngày 31/3/2020 của Công ty cổ phần thẩm định giá Trung Hải Ban Mê xác định giá trị thiệt hại của 260 cây cao su bị cháy là 40.500.000 đồng. Việc thực hiện thủ tục thẩm định giá nêu trên do Công ty cổ phần thẩm định giá M tiến hành theo yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn không có ý kiến gì nên phù hợp với quy định tại Điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn phải bồi thường số tiền 40.500.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nông Văn N đề nghị giảm mức bồi thường và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị hủy Bản án sơ thẩm do việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, thì thấy:

Tại mục [2] của phần Nhận định của Tòa án, Hội đồng xét xử đã nhận định và xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đề buộc bị đơn phải bồi thường số tiền 40.500.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đó đó, kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là không có căn cứ nên không chấp nhận mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nông Văn N;
- Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2020/DSST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk.

[1] Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 165, Điều 166, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 588 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1.1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Đ: Buộc ông Nông Văn N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị S với số tiền 40.500.000 (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường nói trên.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ đã rút với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 63.500.000 đồng.

[1.2] Về án phí: Buộc ông Nông Văn N phải chịu 2.025.000 (Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Hoàng Văn Đ 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008659, ngày 01/8/2018.

[1.3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nông Văn N phải chịu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn

trả lại cho ông Hoàng Văn Đ số tiền 4.000.000 đồng đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ sau khi thu số tiền 4.000.000 đồng nêu trên từ ông Nông Văn N.

[1.4] Về chi phí thẩm định giá: Buộc ông Nông Văn N phải chịu 5.500.000 đồng chi phí thẩm định giá. Trả lại cho ông Hoàng Văn Đ số tiền 5.500.000 đồng đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định giá sau khi thu được số tiền 5.500.000 đồng từ ông Nông Văn N.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nông Văn N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2019/0009149 ngày 15/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Hleo;
- CCTHADS huyện EH;
- Dương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức